

KỶ NIỆM 124 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(19-5-1890 - 19-5-2014)

TƯ TƯỞNG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN VÀ TOÀN VỆN LÃNH THỔ QUỐC GIA QUA QUAN HỆ NGOẠI GIAO CỦA HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGÔ THỊ PHƯƠNG (*)

Bài viết trình bày những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về “chủ quyền quốc gia”, “toàn vẹn lãnh thổ” và đấu tranh giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia qua hoạt động ngoại giao của Hồ Chí Minh; đồng thời, luận giải một số vấn đề về vận dụng sáng tạo tư tưởng trên vào công cuộc giữ vững chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam trong tình hình hiện nay.

1. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia qua quan hệ ngoại giao

Hồ Chí Minh, trong cuộc đời hoạt động cách mạng, dù với cương vị là một lãnh đạo của Đảng, Nhà nước hay một thượng khách, bao giờ cũng đặt quyền lợi thiêng liêng của dân tộc Việt Nam lên trên hết - giành và giữ trọn vẹn chủ quyền và lãnh thổ cho dân tộc. Chủ quyền của một dân tộc, một quốc gia, theo Hồ Chí Minh, trước hết là người dân của đất nước đó phải được hưởng độc lập, tự do và có quyền bình đẳng với công dân của các quốc gia khác trên toàn thế giới. Dân tộc có chủ quyền là một dân tộc được độc lập, tự do, bình đẳng. Một quốc gia có chủ quyền là một quốc gia làm chủ toàn bộ lãnh thổ; có quyền quyết định, quản lý và tổ chức, điều hành mọi hoạt động trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quân sự,

ngoại giao, văn hóa. Quốc gia đó có một chính phủ hợp pháp, thống nhất và đại diện cho lợi ích của dân tộc. Đấu tranh giành, giữ vững chủ quyền và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ mật thiết với nhau. Đây là hai vấn đề cơ bản, có tính quyết định đến sự tồn vong của một dân tộc, quốc gia.

Để bảo vệ được chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, theo Hồ Chí Minh, *một mặt*, phải xây dựng thực lực bên trong về kinh tế, chính trị, quân sự. Thắng lợi của các lĩnh vực này là bệ đỡ vững chắc, cú hích quyết định cho thắng lợi của đấu tranh ngoại giao. *Mặt khác*, phải biết tích cực, chủ động khai thác thế mạnh của mặt trận đối ngoại; thông qua chính sách và hoạt động ngoại giao

(*) Tiến sĩ, Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng dân chủ, tiến bộ và nhân dân thế giới nhằm đấu tranh, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Thành công của ngoại giao sẽ tạo đà quyết định cho sự thắng lợi trong công cuộc đấu tranh, bảo vệ chủ quyền và thống nhất đất nước. Tư tưởng đó bao trùm mọi hoạt động ngoại giao của Hồ Chí Minh.

Thứ nhất, công bố “Tuyên ngôn Độc lập” - khẳng định độc lập, chủ quyền của Việt Nam và ngăn chặn âm mưu tái xâm lược của đế quốc qua đấu tranh ngoại giao của Hồ Chí Minh.

Ngay sau ngày giành được chính quyền, dân tộc Việt Nam đứng trước nguy cơ bị mất quyền độc lập, tự do một lần nữa. Các thế lực xâm lược lớn Đông - Tây(1) đều có cùng một âm mưu là xóa bỏ Chính phủ Hồ Chí Minh, thiết lập một chính quyền phục vụ cho mục đích thống trị của họ. Trong tình thế đó, không thể chậm trễ, Đảng Cộng sản Việt Nam (lúc đó là Đảng Cộng sản Đông Dương), Chính phủ Cách mạng lâm thời dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh quyết định chính thức công bố với quốc dân đồng bào Việt Nam và thế giới về quyền Độc lập, Tự do, Bình đẳng của dân tộc Việt Nam vào ngày 2 tháng 9 năm 1945. Bản *Tuyên ngôn Độc lập* khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”(2). Quyết định này hoàn toàn *không phải là một trường hợp ngẫu nhiên* mà là sự chọn lựa tài tình, đúng đắn, linh hoạt

để bảo vệ chủ quyền của dân tộc. Có thể nói, bản *Tuyên ngôn Độc lập* là một kỳ tích trong đấu tranh ngoại giao của Hồ Chí Minh cũng như nền ngoại giao hiện đại Việt Nam, trong thời khắc vận mệnh dân tộc “ngàn cân treo sợi tóc”. *Tuyên ngôn Độc lập* khẳng định ý chí quyết tâm đấu tranh giành và bảo vệ chủ quyền độc lập, thống nhất lãnh thổ của dân tộc Việt Nam.

Đã có nhiều học giả nước ngoài khi nghiên cứu về lịch sử Việt Nam hiện đại đưa ra nhận định rằng, trong khoảng thời gian từ khi nhân dân Việt Nam giành được chính quyền từ phát xít Nhật (tháng 8 - 1945) cho đến khi xuất hiện *Tuyên ngôn Độc lập* là một “khoảng trống” chính quyền. Mặc dù Chính phủ lâm thời Hồ Chí Minh đã được thành lập, nhưng chưa tuyên bố chính thức. Trong khi đó, hơn 30 vạn quân nước ngoài thuộc bốn thế lực đối địch với cách mạng Việt Nam đang ráo riết thực hiện kế hoạch nhảy vào để “đóng vai là chủ” trên lãnh thổ Việt Nam. Nhưng, âm mưu xâm lược của các thế lực này đều bị thất bại, *bởi chủ quyền và lãnh thổ của dân tộc Việt Nam đã được khẳng định trước thế giới bằng bản Tuyên ngôn Độc lập lịch sử ngày 2 - 9 - 1945*. Từ *Tuyên ngôn Độc lập*, quyền độc lập dân tộc, quyền tự do và quyền bình đẳng của nhân dân Việt Nam đã

(1) Quân đội của Chính phủ Tưởng Giới Thạch núp dưới danh nghĩa Đồng Minh giải giáp quân đội Nhật, quân đội của Anh quốc ở Nam Bộ, quân đội Pháp (trong đó bao gồm cả lực lượng quân đội Pháp là tù binh của Nhật Bản) đang có mặt trên lãnh thổ Việt Nam.

(2) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.4.

được thế giới, trong đó có Liên hợp quốc và các nước trong phe Đồng Minh công nhận, tôn trọng. Nhân dân Việt Nam đã có Chính phủ đại diện quyền lợi cho dân tộc - Chính phủ Hồ Chí Minh.

Thứ hai, Hồ Chí Minh tranh thủ mọi quan hệ ngoại giao để giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Ngay sau khi Tuyên ngôn Độc lập được công bố, nền ngoại giao Việt Nam đã chính thức được công khai và mở rộng hoạt động trên trường quốc tế. Mọi hoạt động trong quan hệ đối ngoại đều hướng đến bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền của dân tộc. Mục tiêu của chính sách ngoại giao Việt Nam là phấn đấu cho một nền “độc lập hoàn toàn, vĩnh viễn” của Việt Nam, dựa trên nguyên tắc của Hiến chương Đại Tây Dương; duy trì quan hệ “hữu nghị và thành thật hợp tác” với các nước Đồng Minh; với các nước nhược tiểu thì “sẵn sàng thắt chặt mối thân thiện”, với Pháp “Việt Nam muốn xây dựng quan hệ hữu nghị dựa trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng quyền lợi lẫn nhau”(3). Ngày 17 - 10 - 1945, với cương vị Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa, Hồ Chí Minh gửi ngay một điện văn đến Tổng thống Mỹ - H.Toruman yêu cầu Mỹ ủng hộ Việt Nam cử đại diện vào Ủy ban tư vấn Viễn Đông của Liên hợp quốc(4). Động thái ngoại giao này nhằm một lần nữa khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên trường quốc tế.

Đối với các nước lớn (Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên Xô và Vương quốc Anh), nhiều lần Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thông điệp, điện văn, công hàm(5) đề nghị chính phủ các nước này công nhận

chủ quyền của dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế (thông qua các hội nghị của Liên hợp quốc bàn về Viễn Đông): “Đưa vấn đề Đông Dương ra trước tổ chức Liên hợp quốc, chúng tôi chỉ đòi hỏi nền độc lập hoàn toàn, nền độc lập mà cho tới nay đã là một thực tế, và nó sẽ cho phép chúng tôi hợp tác với các quốc gia khác trong việc xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn và một nền hòa bình bền vững”(6).

Sau 4 tháng đấu tranh trực diện với Chính phủ Pháp trên bàn ngoại giao (từ tháng 6 đến tháng 10 - 1946), nhân danh Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Hồ Chí Minh kiên quyết buộc Pháp phải công nhận các quyền lợi của con người và dân tộc Việt Nam:

“1. Chúng tôi đã đem lá quốc kỳ Việt Nam đến nước Pháp. Lá quốc kỳ ta đã được Chính phủ Pháp và nhân dân Pháp trọng thị, đã được người các nước trọng thị.

2. Chúng tôi đã làm cho Chính phủ và nhân dân Pháp chú ý và hiểu rõ vấn đề Việt Nam hơn trước. Mà thế giới cũng chú ý và hiểu rõ vấn đề Việt Nam hơn trước”(7).

Thứ ba, Hồ Chí Minh ngăn chặn âm mưu chia cắt của các thế lực thù địch,

(3) Bộ Ngoại giao. *Những văn bản chính của Hội nghị Geneva*. Hà Nội, 1955, tr.25.

(4) Xem: Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Sđd., t.4, tr.52 - 53.

(5) Thông điệp gửi Tổng tư lệnh Tưởng Giới Thạch (8 - 9 - 1945), điện văn gửi Tổng thống Mỹ - H.Toruman (17 - 10 - 1945), công điện gửi tướng ĐờGôn, người đứng đầu chính phủ Pháp (18-10-1945), công hàm gửi Chính phủ các nước Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên Xô và Vương quốc Anh (18 - 2 - 1946)... trong *Hồ Chí Minh. Toàn tập*. Sđd., t.4.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.182.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.417.

bảo vệ độc lập chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ thông qua các đối sách, động thái ngoại giao.

Hiệp định 6 - 3 - 1946 và Tạm ước 14 - 9 - 1946 là kết quả của cuộc đấu tranh trên bàn ngoại giao giữa Chính phủ Hồ Chí Minh với Chính phủ Pháp. Mục đích của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và Hồ Chí Minh, trước hết, buộc Pháp từng bước công nhận chủ quyền và lãnh thổ của dân tộc Việt Nam; *thứ hai*, cứu vãn tình thế căng thẳng trong quan hệ Pháp - Việt; *thứ ba*, duy trì và kéo dài thêm thời gian hòa hoãn ở Đông Dương rất cần cho ta lúc này(8); *thứ tư*, vì đường lối "nhất định đấu tranh giành độc lập và thống nhất toàn quốc"(9) và "Nam Bộ là một bộ phận nước Việt Nam, không ai có quyền chia rẽ, không lực lượng nào có thể chia rẽ"(10). Trước quốc dân đồng bào, Người khẳng định rằng, Việt Nam nhất định độc lập, Trung, Nam, Bắc nhất định thống nhất.

Chủ quyền quốc gia là quyền thiêng của một dân tộc. Với Hồ Chí Minh, một quốc gia thống nhất toàn vẹn thì không có sự tồn tại nhiều chế độ chính trị. Một dân tộc có chủ quyền nghĩa là dân tộc đó phải có quyền được hưởng tự do và độc lập, phải được bình đẳng với các dân tộc khác trên thế giới; dân tộc đó phải có quyền quyết định những công việc nội bộ của quốc gia mình, quyền quản lý mọi hoạt động về kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao... Nên, với Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Hồ Chí Minh đề nghị "... khôi phục lại những quyền cơ bản của Việt Nam là được thừa nhận độc lập dân tộc và thống

nhất lãnh thổ"(11).

Khi tiếp xúc với giới báo chí phương Tây, Hồ Chí Minh muốn thông qua họ để nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình biết rõ bộ mặt thật của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của Việt Nam. Chỉ tính riêng năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có hàng chục cuộc tiếp xúc, trả lời phỏng vấn, gửi thư cho báo chí trong và ngoài nước. Dụng ý của Hồ Chí Minh, *trước hết*, là khẳng định trước nhân dân yêu chuộng hòa bình, các nước dân chủ trên thế giới về quyền làm chủ của nhân dân Việt Nam đối với toàn bộ lãnh thổ. Đó là quyền bất khả xâm phạm. *Thứ hai*, nêu rõ các quyền thiêng liêng của dân tộc Việt Nam - Độc lập, Tự do, Hòa bình - đang bị đe dọa bởi đội quân xâm lược Pháp. *Thứ ba*, tuyên bố với Chính phủ Pháp và các thế lực phản động khác rằng, "*thống nhất, độc lập và hòa bình, đó là tất cả những quyền mà dân tộc Việt Nam mong muốn*"(12).

Chính sách ngoại giao của Chính phủ Việt Nam, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, nhằm xây dựng mối quan hệ thân thiết với tất cả các quốc

(8) Xem: Nguyễn Phúc Luân (chủ biên). *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp giành độc lập tự do (1945-1975)*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.73-74.

(9) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Sđd., t.4, tr.482.

(10) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.369.

(11) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.471.

(12) Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời câu hỏi của Doon Campbell - Phóng viên của tờ Reuter và các phát ngôn viên, ngày 09-02-1947; trong "Mỹ và cuộc chiến tranh Đông Dương (The USA and the Indochinese War Documents (1950-1954)", ký hiệu tài liệu: A50/5.338.

gia dân chủ và không đối đầu với bất kỳ quốc gia nào(13). Thân thiện trong quan hệ với các nước nhằm loại bỏ đối đầu. Từ đó, môi trường quan hệ giữa các nước ổn định và chủ quyền, lãnh thổ của mỗi quốc gia mới được vẹn toàn. Đó là triết lý của Hồ Chí Minh trong ngoại giao.

Ngày 7 - 5 - 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc. Thắng lợi quân sự vĩ đại này đã buộc Chính phủ Pháp, Mỹ và các nước tham gia Hội nghị Giơnevơ phải cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền của Việt Nam. Thành công lớn lao này là kết quả của một quá trình đấu tranh ngoại giao kiên trì của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa, mà người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận ấy chính là Hồ Chí Minh. Trong *Lời kêu gọi* sau khi Hội nghị Giơnevơ thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Hội nghị Giơnevơ đã kết thúc. Ngoại giao ta đã thắng lợi to... Chính phủ Pháp đã thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của nước ta, thừa nhận quân đội Pháp sẽ rút khỏi nước ta, v.v."(14).

Như vậy, sau *Tuyên ngôn Độc lập*, Hiệp định Giơnevơ là sự kiện lịch sử có tính bước ngoặt trong nền ngoại giao hiện đại Việt Nam, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến và dồn mọi trí tuệ cho sự thắng lợi vĩ đại đó. Thắng lợi này càng khẳng định cuộc đấu tranh giành, giữ và bảo vệ chủ quyền, thống nhất lãnh thổ của dân tộc ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, nhất định sẽ thành công.

Trong suốt cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh, nổi trăn trở, băn khoăn

lớn nhất của Người là mong sao đất nước được độc lập, non sông thu về một mối, Nam - Bắc được sum họp một nhà và Người sẽ đi thăm hỏi đồng bào miền Nam ruột thịt. Bởi vậy, trong bất cứ hoàn cảnh nào, Hồ Chí Minh vẫn bền bỉ và kiên quyết thực hiện cho được khát vọng cao cả ấy. Khi tiếp chủ bút hãng U.P của Mỹ ở khu vực châu Á - L.Hanxen, Người nói: "Trong chính sách đối ngoại, triết lý hướng dẫn chúng tôi là sự thực hiện 5 nguyên tắc chung sống hòa bình. Về chính sách nội trị, triết lý hướng dẫn chúng tôi là sự thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ để thực hiện sự thống nhất đất nước chúng tôi"(15). Cho dù bất cứ thế lực phản động nào mưu toan lợi dụng tuyến cử để chia rẽ dân tộc, lãnh thổ Việt Nam thì nhân dân Việt Nam cũng quyết đấu tranh để cho "đất nước Việt Nam từ Bắc đến Nam là một khối, cần được thống nhất. Không thể chia cắt Việt Nam thành hai nước riêng biệt, cũng như không thể chia cắt Hoa Kỳ thành hai nước riêng biệt"(16).

Ngày 5 - 8 - 1964, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ở Việt Nam, leo thang ra miền Bắc bằng các cuộc không kích của không quân Mỹ. Cùng lúc đó, Mỹ tiếp tục đưa vào miền Nam 2.000 lính Nam Triều Tiên và 3.000 lính thủy

(13) Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời câu hỏi của cô Ellie Maissie - Phóng viên thường trú tại Paris của cơ quan tin tức quốc tế, ngày 17-9-1947; trong "Mỹ và cuộc chiến tranh Đông Dương (The USA and the Indochinese War Documents (1950-1954)", ký hiệu tài liệu: A50/5.338.

(14) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Sđd., t.7, tr.321.

(15) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.101.

(16) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.202.

đánh bộ Mỹ. Trong bối cảnh như vậy, Hồ Chí Minh đã tận dụng mọi điều kiện có thể trong hoạt động ngoại giao để tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam. Đầu năm 1965, trong *Điện trả lời Giáo hoàng Pôlyt 6*, Tòa thánh Vatican, Người khẩn thiết đề nghị Giáo hoàng “vì nhân đạo và công bằng, hãy dùng ảnh hưởng của mình, đòi nhà cầm quyền Mỹ tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là hòa bình, độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, như Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam đã xác nhận”(17).

Mong muốn của Hồ Chí Minh là Tổ quốc được thống nhất, Nam Bắc sum họp một nhà. Thực hiện mong muốn ấy, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thừa thắng xốc tới, lập nên chiến thắng vĩ đại mùa xuân năm 1975. Và, chủ quyền của Việt Nam đã giành và giữ được trọn vẹn, lãnh thổ Việt Nam nối liền một dải từ Bắc vào Nam. Sự tiên đoán thiên tài của Hồ Chí Minh rằng, “trời của ta, đất của ta, người của ta, ta nhất định thắng”(18) đã trở thành hiện thực.

2. Vận dụng tư tưởng bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ qua quan hệ ngoại giao của Hồ Chí Minh vào tình hình hiện nay ở Việt Nam

Từ khi đất nước thống nhất đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quan hệ ngoại giao Việt Nam đã góp phần phá vỡ thế bao vây, cấm vận của Mỹ và phương Tây đối với Việt Nam; tạo môi trường quốc tế thuận lợi, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước trên thế giới về vật chất, kỹ thuật và mở

rộng hợp tác song phương, đa phương trên các lĩnh vực; nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia, giữ vững sự thống nhất toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Có được kết quả ấy là do Đảng và Nhà nước Việt Nam đã vận dụng sáng tạo tư tưởng về bảo vệ, giữ vững chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ của Hồ Chí Minh trong xây dựng đường lối ngoại giao của Việt Nam. Đường lối ngoại giao của Việt Nam thể hiện ở những nội dung sau:

Trước hết, chú trọng xây dựng và phát triển ngoại giao quốc phòng.

Đảng và Nhà nước ta không ngừng chú trọng xây dựng và phát triển nền ngoại giao quốc phòng, nhằm mở rộng và tăng cường quan hệ khu vực, quốc tế bảo đảm an ninh quốc gia, góp phần giữ vững sự ổn định khu vực và hòa bình quốc tế. Phương châm “độc lập tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế và dần từng bước hội nhập quốc tế” luôn được duy trì và phát triển trong chính sách đối ngoại. Cụ thể là bình thường hóa, củng cố và phát triển trong quan hệ với các nước lớn, như Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản và Ấn Độ; khôi phục và phát triển quan hệ hợp tác với Nga trong lĩnh vực hợp tác quốc phòng.

Gần đây nhất, quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với các nước trong khu vực phát triển lên một tầm cao mới. Ngoài các hoạt động đối ngoại trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa...

(17) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.228.

(18) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.11, tr.411.

thì các hoạt động đối ngoại phục vụ trực tiếp cho chủ trương, chính sách giữ vững và bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ của đất nước liên tục được tổ chức với nhiều đối tác, nhiều loại hình (song phương, đa phương, đa chiều...). Một trong những hoạt động ngoại giao ghi đậm dấu ấn về hợp tác an ninh quốc phòng được diễn ra gần đây là Kỳ họp lần thứ 15 của Ủy ban Liên Chính phủ Việt - Nga về hợp tác kỹ thuật quân sự (10 - 10 - 2013); đối thoại chính sách quốc phòng Việt - Mỹ tại Thủ đô Washington DC (28 - 10 - 2013). Đặc biệt, Việt Nam được Ấn Độ chọn là điểm tin cậy trong chính sách ngoại giao hướng Đông trong tương lai và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức thăm Ấn Độ (11 - 2013). Trong các hoạt động ngoại giao cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam và Ấn Độ, Ấn Độ muốn phát triển quan hệ quốc phòng cả về song phương đối với Việt Nam cũng như đa phương tại diễn đàn ASEAN, mà Việt Nam được đề cao trong sự hợp tác của diễn đàn đó.

Bước sang thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến chuyển và tác động trực tiếp đến an ninh và quốc phòng Việt Nam. Công cuộc giữ vững và bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam đang phải đối mặt trước những nguy cơ mới đe dọa đến an ninh, chủ quyền lãnh thổ, như khủng hoảng kinh tế thế giới kéo dài, nạn khủng bố ngày càng có xu hướng lan rộng, các hành động can thiệp vũ trang của Mỹ với các nước đã

tạo ra tiền lệ nguy hiểm và căng thẳng trong đời sống chính trị quốc tế đương đại và các hiện tượng tranh chấp chủ quyền trên biển Đông giữa các quốc gia làm cho cộng đồng khu vực và quốc tế lo ngại về sự mất ổn định, hợp tác và hòa bình giữa các quốc gia trong khu vực. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải có những nguyên tắc và sự linh hoạt trong hoạt động ngoại giao nhằm góp phần bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trong tình hình mới.

Thứ hai, bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ là mục tiêu, mục đích trong quan hệ ngoại giao đa phương hóa, đa dạng hóa của Việt Nam hiện nay.

Để giữ vững chủ quyền của đất nước và bảo vệ lãnh thổ, Đảng đã đề ra nhiệm vụ của hoạt động đối ngoại là: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế... Giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ...”(19). Tiếp tục thực hiện chủ trương “đa dạng hóa, đa phương hóa” quan hệ quốc tế, “giữ vững hòa bình, mở rộng quan hệ, hữu nghị và hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi

(19) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.235-236.

cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”(20) của Đảng. Đó cũng là sự kế thừa tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh: “Việt Nam sẵn sàng làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”(21).

Trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế hiện nay, cần phải xác định rõ chủ quyền quốc gia là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của một quốc gia độc lập, được thể hiện trên mọi phương diện: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, ngoại giao và được đảm bảo trọn vẹn về lập pháp, hành pháp và tư pháp của một quốc gia trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia đó. Chủ quyền quốc gia là đặc trưng chính trị và pháp lý thiết yếu của một quốc gia. Việc đảm bảo chủ quyền quốc gia chịu sự tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, cả nhân tố kinh tế lẫn chính trị và quân sự... Hiện nay, việc bảo vệ chủ quyền quốc gia đang có những thuận lợi từ toàn cầu hóa về kinh tế, nhưng cũng phải đối diện với nhiều thách thức.

Cần phải nhận thức sâu sắc rằng, toàn cầu hóa và hội nhập không phải là sự “xóa nhòa”, hoặc làm “mờ dần” biên giới giữa các quốc gia. Xu thế toàn cầu hóa có phát triển lên một tầng bậc cao hơn nữa, thì chủ quyền của một quốc gia trên tất cả các lĩnh vực, chủ quyền của một dân tộc trên một lãnh thổ thống nhất vẫn luôn tồn tại.

Xây dựng, phát triển kinh tế và đối ngoại là hai nhiệm vụ chiến lược, gắn kết với nhau; hoạt động đối ngoại nhằm phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và

phát triển kinh tế của đất nước, xây dựng và phát triển kinh tế tạo nền tảng vững chắc cho ngoại giao phát triển. Việc thực hiện cả hai nhiệm vụ trên đều nhằm một mục đích là bảo vệ vững chắc chủ quyền và lãnh thổ của Tổ quốc. Vì vậy, trong quá trình hội nhập, cần giữ vững nguyên tắc về độc lập tự chủ và chủ động.

Để bảo vệ chủ quyền của đất nước, toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về kinh tế, theo chúng tôi, Đảng, Nhà nước cần chủ động, tích cực xây dựng chiến lược, lộ trình tham gia vào các lĩnh vực trong quá trình toàn cầu hóa. Trong đó, đặc biệt chú ý đến chiến lược xây dựng và phát triển kinh tế, quân sự và ngoại giao. Đây là những lĩnh vực nền tảng, bền vững giúp một quốc gia, một dân tộc có đủ khả năng bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trước những tác động mạnh, bất lợi do toàn cầu hóa gây nên. Đồng thời, Đảng và Nhà nước cần vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh, thực hiện tốt phương châm tranh thủ khai thác thế mạnh về quản lý xã hội, tính tiên tiến của khoa học kỹ thuật, trình độ cao về bảo vệ an ninh quốc phòng, những giá trị văn minh của các nước trên thế giới; chủ động ngăn ngừa những tác động tiêu cực có thể phương hại đến quyền lợi của dân tộc và quốc gia. □

(20) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.88.

(21) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.220.